TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 255/2019/HSST
Ngày 10/10/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Kam Ênuôl

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng Lâm.

2. Bà Phạm Thị Tuyết Nhung.

***- Thư ký ghi biên bản phiên tòa*:** Bà Hồ Thị Vi – Thư ký Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Y Khang ÊBan –Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 261/2018/HSST ngày 26 tháng 9 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 244/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 25/2019/HSST-QĐ ngày 26 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **MAI VIẾT T**, sinh ngày 24 tháng 11 năm 1993; Tại: tỉnh Đắk Lắk;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiên nay: Thôn 4, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Mai Viết C, sinh năm: 1951 và con bà: Đoàn Thị T, sinh năm: 1953. Hiện cùng trú tại: Thôn 4, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Tiền sự: Không;

Tiền án: 02 tiền án;

- Ngày 05/7/2012, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm xử phạt 04 năm 06 tháng tù, về tội Cố ý gây thương tích (Bản án số 221/2012/HSPT), ngày 30/8/2015 chấp hành xong hình phạt về địa phương sinh sống.

- Ngày 27/11/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt 01 năm 06 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản (Bản án số

374/2015/HSST), ngày 08/3/2017 chấp hành xong hình phạt về địa phương sinh sống.

Nhân thân: Ngày 14/4/2017, có hành vi Cố ý gây thương tích tại địa bàn thành phố Hà Nội. Ngày 07/3/2018 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận Nam Từ Liêm Thành phố Hà Nội khởi tố, áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Quận Nam Từ Liêm Thành phố Hà Nội, từ ngày 07/5/2018.

Hiện bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam số 5, thuộc bộ Công an đóng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa – Có mặt.

Người bị hại:

1. Anh Y T, sinh năm 1991. Trú tại: Buôn P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

2. Anh Trần Văn T2, sinh năm 1989. Trú tại: Số 373/8 Q, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn T, sinh năm 1982. Địa chỉ: Liên Gia 5, tổ dân phố 12, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt;

2. Anh Hoàng Thiện N, sinh năm 1991. Địa chỉ: Tổ liên gia 2, tổ dân phố 11, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt;

3. Anh Nguyễn Đức H, sinh năm 1982. Địa chỉ: Tổ dân phố 10, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt;

4. Anh Bùi Xuân A, sinh năm 1991. Địa chỉ: Tổ dân phố 11, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt;

5. Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1998. Địa chỉ: Thôn 2, xã E, thành phố Bt, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17^{h}30’ ngày 24/10/2017, Nguyễn Th cùng với anh Nguyễn Đức H đi nhậu tại quán thịt chó ở đường T, phường T, thành phố B. Đến khoảng 19^{h}00' cùng ngày nhậu xong, Th cùng H đi đến quán cà phê N, ở địa chỉ số 80 N, phường T, thành phố B để uống cà phê. Trong lúc ngồi uống cà phê, Th có những lời nói trêu ghẹo nhân viên phục vụ của quán là chị Nguyễn Thị T1 nên chị T1 và Th xảy ra mâu thuẫn cãi nhau, hai bên lời qua tiếng lại, Th dùng tay đấm chị T1 một cái nhưng không trúng, chị T1 liền dùng tay đẩy Th ra phía sau, khiến Th ngã đụng vào bàn, làm đổ các ly nước trên bàn bên cạnh của khách ngồi uống cà phê trong quán là các anh Y T và anh Trần Văn T2 khiến anh Y T bực tức cãi nhau với Nguyễn Th, hai bên lời qua tiếng lại, thì anh Y T dùng tay đấm một cái trúng vào vùng trán của Th nhưng không gây thương tích, Th xông vào đánh lại anh Y T nhưng được anh Nguyễn Đức H và quản lý của quán cà

phê N là anh Bùi Xuân A cùng mọi người trong quán can ngăn.

Sau đó, anh Nguyễn Đức H kéo Th ra ngoài chỗ khu vực để xe đối diện với quán cà phê để lấy xe đi về. Th liền dùng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, sử dụng số sim 0949162055 gọi điện vào chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 1133, sử dụng sim 0941317039 cho Hoàng Thiện N, Th nói "Anh bị đánh ở quán cà phê N, lên đánh lại bọn này dùm anh", N nói lại "Dạ, để em lên". Lúc này, N cùng với bạn là Mai Viết T và Huỳnh Tấn L (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) đang ở chỗ làm tại địa chỉ số 124 C, phường T, thành phố B. Thấy N đi ra lấy xe mô tô đi thì T hỏi "Có chuyện gì vậy bạn?", N trả lời "Anh Th đụng chuyện", nghe vậy, T không nói gì và lên xe đi cùng N, còn L thì điều khiển xe mô tô đi sau. Khi N điều khiểm xe Mô tô biển số 47B2-002.47 chở T đến quán cà phê New, thì Th từ bên đường đi qua chỗ N. N hỏi "Có chuyện gì vậy anh?", Th trả lời "Nó đâm anh", N hỏi lại "Ai?", thì Th chỉ tay về phía anh Y T và anh Trần Văn T2 đang ngồi trong quán cà phê rồi nói "Hai thằng này", vừa nói xong Th cầm chiếc ghế nhựa màu đỏ, chân ghế bằng kim loại trong quán cà phê xông đến đập vào người anh Y T. Thấy vậy, N cũng dùng tay khiêng chiếc bàn bằng sắt, kích thước dài 01 mét, cao 50cm, rộng 50 cm trong quán cà phê ném trúng vào vùng đầu anh Y T khiến anh Y T ngã xuống nền nhà, Th tiếp tục xông đến dùng chân đạp một phát vào lưng anh Y T. Thấy anh Y T bị đánh, anh T2 vào can ngăn thì bị Th, N và T xông đến đánh, N dùng tay đấm 1-2 cái trúng vào ngực anh T2, còn T xông vào dùng tay đánh anh T2, thấy vậy anh Y T cầm ly uống nước bằng thủy tinh ném lại, thì T lấy con dao dài khoảng 30 cm, lưỡi dao bằng kim loại, mũi dao tù trên bàn quán cà phê chém anh T2 2, 3 phát, rồi quay lại đánh anh Y T cùng với Th và N, thì có người giật lấy con dao, T nhặt 01 chân ghế dài khoảng 50 – 60cm quay người đập trúng lưng anh Y T. Bị đánh, Anh Y T và anh T2 bỏ chạy vào phía bên trong quán cà phê, đồng thời mọi người vào can ngăn, nên Th, N, T không đuổi đánh nữa mà đi ra ngoài rồi bỏ đi. Sau đó anh T2 và anh Y T được đưa đi Bệnh viện điều trị thương tích.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen, số imel 357810/06/198710/4, sử dụng số sim thuê bao số 0949162055; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 1133, màu đen, số Imel1: 353686088925820, số imel 2: 353686088925838 và 02 số sim thuê bao số 0941317039 - 0886155572; 01 xe Mô tô nhãn hiệu Wave RSX, biển số 47B2-002.47, số khung: RLHJA3215EY-092742, số máy: JA32E-1176791 để phục vụ công tác điều tra.

Đối với con dao và chân ghế sau khi gây thương tích cho anh T2 và anh Y T, T vứt bỏ tại hiện trường, nhưng Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được.

Tại bản Kết luận pháp y thương tích số 1277/PY-TgT, ngày 25/10/2017 và bản Kết luận pháp y thương tích bổ sung số 169/PY-TgT, ngày 12/01/2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận: anh Y T bị đa thương phần mềm, tỉ lệ thương tích 18%, Vật tác động: Sắc bén.

Tại bản Kết luận pháp y thương tích số 1276/PY-TgT, ngày 25/10/2017 và bản kết luận pháp y thương tích bổ sung số 338/PY-TgT, ngày 09/3/2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận: anh Trần Văn T bị đa thương phần mềm đơn thuần, tỉ lệ thương tích 15%, Vật tác động: Sắc bén.

Tại bản cáo trạng số 254/CT-VKSTP.BMT ngày 24/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Mai Viết T về tội: "*Cố ý gây thương tích*" theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên toà bị cáo đã khai nhận: Vào tối ngày 24/10/2017 sau khi anh Th gọi điện cho Hoàng Thiện N, thì bị cáo có cùng với Hoàng Thiện N và Huỳnh Tấn L đi đến quán cà phê Nở địa chỉ số 80 N, phường T, thành phố B để gặp anh Th, khi đến nơi thì anh Th có nói với N và chỉ tay về phía hai người thanh niên trong quán sau này bị cáo mới biết là anh Y T và anh T2, sau đó anh Th và N đi đến dùng tay chân và ghế đánh anh Y T và anh T2, còn Huỳnh Tấn L thì dùng dao đến chém anh T2 gây thương tích thấy vậy bị cáo chạy tới can ngăn thì bị anh L chém hai cái vào tay, sau đó bị cáo giật được con dao từ tay anh L bỏ sau lưng quần, còn anh Y T và anh T2 do bị đánh nên bỏ chạy vào phía trong quán, sau đó thì bị cáo cùng với N, L, anh Th bỏ đi về. Tại phiên Tòa hôm nay bị cáo khẳng định lại là bị cáo không có dùng dao và tay chân tham gia đánh anh Y T và anh T2, hành vi của bị cáo không có phạm tội đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo, để vụ án được xét xử đúng theo quy định của pháp luật.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng số 254/CT-VKSTP.BMT ngày 24/9/2018, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Mai Viết T phạm tội *"cố ý gây thương tích"*.

Áp dụng khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo Mai Viết T từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù về tội *"Cố ý gấy thương tích"*.

Áp dụng Điều 55, Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 để tổng hợp hình phạt 20 tháng tù về tội *"cố ý gây thương tích"* của bản án số 813/2018/HSPT ngày 27/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là từ 5 năm 04 tháng tù đến 5 năm 08 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/5/2018 (*theo bản án số 813/2018/HSPT ngày 27/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội*).

Đối với phần bồi thường thiệt hại, các biện pháp tư pháp đã được giải quyết tại bản án số 130/2018/HSST ngày 24/5/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, nên không đề cập xem xét giải quyết

Bị cáo không đồng ý với bản luận tội mà đại diện Viện kiểm sát vừa công bố đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hành vi của bị cáo và bị cáo khẳng định là không đánh anh T2 và anh Y T như bản cáo trạng đã truy tố bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận: Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ

sơ vụ án và căn cứ vào lời khai của người làm chứng, người bị hại có đủ căn cứ truy tố bị cáo về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự và đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 24/10/2017 tại quán cà phê N, thuộc địa chỉ số 80 N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Mai Viết T đã cùng với Nguyễn Th và Hoàng Thiện N đã có hành vi dùng tay, chân, ghế nhựa, bàn sắt, cây và dao đánh anh Y T gây thương tích 18% và đánh anh Trần Văn T gây thương tích tỷ lệ 15%

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa mặc dù không thừa nhận hành vi đánh anh T2 và anh Y T. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình và lời khai của bị cáo đều phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của người bị hại, cũng như phù hợp với lời khai của Nguyễn Th và Hoàng Trọng N là người cùng thực hiện hành vi phạm tội với bị cáo và đồng thời phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, việc bị cáo không thừa nhận hành vi của mình là nhằm trốn trách trách nhiệm của mình với người bị hại và cơ quan pháp luật có thẩm quyền.

[2]. Lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, chứng minh đầy đủ các tình tiết liên quan đến hành vi phạm tội, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, như vậy quyết định truy tố bị cáo Mai Viết T về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Mai Viết T về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999.

Điều 104 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm...;

c) Đối với nhiều người;

i) Có tính chất côn đồ hoặc tái phạm nguy hiểm;

2. Phạm tội gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người người khác ma tỷ lệ thương tật từ 31% đến 60% hoặc từ 11% đến 30%, nhưng

thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo không những làm tổn hại đến sức khỏe của người khác mà còn gây mất ổn định trật tự, trị an xã hội. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo nhận thức được rằng, sức khỏe của con người là vốn quý luôn được pháp luật Nhà nước ta tôn trọng và bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật đến sức khỏe của người khác đều bị pháp luật trừng trị. Song, do ý thức coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác mà bị cáo đã gây thương tích cho anh Y T và anh Trần Văn T2. Ngoài ra, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có 02 tiền án và thuộc trường hợp là tái phạm nguy hiểm được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đã dùng hung khí gây thương tích cho người bị hại, sau khi hành vi của mình bị phát hiện bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương để nhằm trốn tránh trách nhiệm của mình, gây khó khăn cho cơ quan tiến hành tố tụng. Vì vậy, đối với bị cáo cần có mức án thật nghiêm và buộc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục và răn đe.

Trong vụ án còn có Nguyễn Th và Hoàng Thiện N cùng thực hiện hành vi phạm tội với bị cáo, tuy nhiên đã được giải quyết trong bản án sơ thẩm số 130/2018/HSST ngày 24/5/2018 của Tòa án nhân nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột và bản án phúc thẩm số 253/2018/HSPT ngày 13/8/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo đã quanh co chối tội và không thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

[4]. Về các biện pháp tư pháp: Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng đã được giải quyết tại bản án số 130/2018/HSST ngày 24/5/2018 của Tòa án nhân nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, nên Hội đồng xét xử không xém xét giải quyết.

[5]. Về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình thực hiện các quyết định điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Mai Viết T không xuất trình thêm chứng cứ tài liệu gì, bị cáo cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 .

Tuyên bố: Bị cáo Mai Viết T phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*.

Xử phạt: Bị cáo **Mai Viết T** 04 năm tù.

Áp dụng Điều 55, Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 để tổng hợp hình phạt 20 tháng tù về tội "*Cố ý gây thương tích"* của bản án số 813/2018/HSPT ngày 27/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 5 năm 08 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/5/2018 (*theo bản án số 813/2018/HSPT ngày 27/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội*).

* Về các biện pháp tư pháp: Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng đã được giải quyết tại bản án số 130/2018/HSST ngày 24/5/2018 của Tòa án nhân nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, nên Hội đồng xét xử không xém xét giải quyết.

* Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Mai Viết T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa

Y Kam Ênuôl

* **Nơi nhận**:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THA DS Tp. BMT;
- Chánh án TAND Tp. BMT;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HS; VP.